BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012
Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)
Ngày thi: 20.09.2021 **Giờ thi:** 16giờ30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010019	Trần Trọng	An	12/04/2002		✓	✓	C22TH1	
2	2010010027	Dư Hoài	Bão	24/09/2002		10	Mười	C22TH1	
3	2010010020	Huỳnh Văn	Đạt	14/01/2002		10	Mười	C22TH1	
4	2010010002	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	15/02/2001		10	Mười	C22TH1	
5	2010010015	Phan Nhựt	Hào	23/04/2002		10	Mười	C22TH1	
6	2010010006	Nguyễn Bạch	Hoá	28/07/1999		10	Mười	C22TH1	
7	2010010008	Dương Hoàng	Huy	12/11/2002		10	Mười	C22TH1	
8	2010010035	Trần Gia	Huy	05/04/2002		10	Mười	C22TH1	
9	2010010026	Nguyễn Trọng	Khang	11/02/2001		9	chín	C22TH1	
10	2010010023	Nguyễn Yến	Khoa	01/08/2002		10	Mười	C22TH1	
11	2010010037	Nguyễn	Lâm	19/11/2002		6	Sáu	C22TH1	
12	2010010018	Chu Tuấn	Linh	02/09/2002		10	Mười	C22TH1	
13	2010010001	Nguyễn Duy	Linh	22/02/2001		10	Mười	C22TH1	
14	2010010007	Nguyễn Trần Trúc	Ly	18/05/2002		10	Mười	C22TH1	
15	2010010021	Nguyễn Văn	Mai	07/05/2002		10	Mười	C22TH1	
16	2010010016	Sơn Thanh	Nguyện	13/08/2002		9	chín	C22TH1	
17	2010010005	Trần Yến	Nhi	10/12/2002		10	Mười	C22TH1	
18	2010010009	Lý Vỹ	Phát	14/10/2001		10	Mười	C22TH1	
19	2010010014	Hồ Trần	Quy	07/09/2002		10	Mười	C22TH1	
20	2010010034	Nguyễn Ngọc	Tài	18/07/2002		8	Tám	C22TH1	
21	2010010028	Nguyễn Thành	Thông	01/05/2002		10	Mười	C22TH1	
22	2010010010	Bùi Minh	Thuận	04/11/2002		10	Mười	C22TH1	
23	2010010013	Nguyễn Thanh	Trí	29/11/2002		10	Mười	C22TH1	
24	2010010025	Thái Minh	Trí	23/03/2002		9	chín	C22TH1	
25	2010010022	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/06/2002		9	chín	C22TH1	
26	2010010033	Phạm Cổ Hoàng	Vũ	30/11/2002		9	chín	C22TH1	
27	2010010017	Sơn Ngọc Như	Ý	13/08/2002		10	Mười	C22TH1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 26 / 26 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 26 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100, ___ %

Ngày in: 14:07 04/10/2021

Ngày 01 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 tháng 9 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

TRƯỜNG

KHẢO

Ngày in: 14:07 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012

Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 27.09.2021 **Giờ thi:** 16giờ30 **Phòng thi:** trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010019	Trần Trọng	An	12/04/2002		V	V	C22TH1	
2	2010010027	Dư Hoài	Bão	24/09/2002		7	Bảy	C22TH1	
3	2010010020	Huỳnh Văn	Đạt	14/01/2002		7	Bảy	C22TH1	
4	2010010002	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	15/02/2001		7	Bảy	C22TH1	
5	2010010015	Phan Nhựt	Hào	23/04/2002		8	Tám	C22TH1	
6	2010010006	Nguyễn Bạch	Hoá	28/07/1999		10	Mười	C22TH1	
7	2010010008	Dương Hoàng	Huy	12/11/2002	Huy	5	Năm	C22TH1	
8	2010010035	Trần Gia	Huy	05/04/2002		9	chín	C22TH1	
9	2010010026	Nguyễn Trọng	Khang	11/02/2001		10	Mười	C22TH1	
10	2010010023	Nguyễn Yến	Khoa	01/08/2002		7	Bảy	C22TH1	
11	2010010037	Nguyễn	Lâm	19/11/2002		8	Tám	C22TH1	
12	2010010018	Chu Tuấn	Linh	02/09/2002		10	Mười	C22TH1	
13	2010010001	Nguyễn Duy	Linh	22/02/2001	Linh	6	Sáu	C22TH1	
14	2010010007	Nguyễn Trần Trúc	Ly	18/05/2002		8	Tám	C22TH1	
15	2010010021	Nguyễn Văn	Mai	07/05/2002		10	Mười	C22TH1	
16	2010010016	Sơn Thanh	Nguyện	13/08/2002		9	chín	C22TH1	
17	2010010005	Trần Yến	Nhi	10/12/2002		10	Mười	C22TH1	
18	2010010009	Lý Vỹ	Phát	14/10/2001		9	chín	C22TH1	
19	2010010014	Hồ Trần	Quy	07/09/2002		10	Mười	C22TH1	
20	2010010034	Nguyễn Ngọc	Tài	18/07/2002		5	Năm	C22TH1	
21	2010010028	Nguyễn Thành	Thông	01/05/2002		7	Bảy	C22TH1	
22	2010010010	Bùi Minh	Thuận	04/11/2002		10	Mười	C22TH1	
23	2010010013	Nguyễn Thanh	Trí	29/11/2002		8	Tám	C22TH1	
24	2010010025	Thái Minh	Trí	23/03/2002		8	Tám	C22TH1	
25	2010010022	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/06/2002		8	Tám	C22TH1	
26	2010010033	Phạm Cổ Hoàng	Vũ	30/11/2002		10	Mười	C22TH1	
27	2010010017	Sơn Ngọc Như	Ý	13/08/2002		9	chín	C22TH1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 26 / 26 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 26 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,___ **%**

Ngày in: 14:09 04/10/2021

Ngày 01 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

TRƯỜN

KHẢ

Ngày in: 14:09 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012

Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 20.09.2021 **Giờ thi:** 16giờ 30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc	Bảo	20/07/2002	Bảo	10	Mười	C22TH2	
2	2010010041	Huỳnh Thiên	Bá	02/09/2002		10	Mười	C22TH2	
3	2010010044	Nguyễn Thùy	Dương	22/07/2002		10	Mười	C22TH2	
4	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc	Đào	21/07/2002		10	Mười	C22TH2	
5	2010010061	Nguyễn Tấn	Hào	22/06/2002		8	Tám	C22TH2	
6	2010010055	Trần Huỳnh Minh	Hoài	26/03/2002	Hoài	10	Mười	C22TH2	
7	2010010032	Tạ Quốc	Hùng	05/02/2002		8	Tám	C22TH2	
8	2010010057	Lê Quốc	Khánh	20/03/2002		10	Mười	C22TH2	
9	2010010066	Trịnh Kiều	Loan	14/03/2002		10	Mười	C22TH2	
10	2010010049	Dương Trung	Nghĩa	20/11/2002		8	Tám	C22TH2	
11	2010010056	Nguyễn Phước	Nghĩa	16/04/2002		9	chín	C22TH2	
12	2010010063	Trương Quốc	Pháp	07/06/2002		10	Mười	C22TH2	
13	2010010051	Trương Văn	Phương	3/1/1999		10	Mười	C22TH2	
14	2010010039	Trần Minh	Quốc	24/11/2002		6	Sáu	C22TH2	
15	2010010047	Lê Châu	Tân	23/03/2002		9	chín	C22TH2	
16	2010010062	Huỳnh Thị Vân	Thắm	03/12/2002		10	Mười	C22TH2	
17	2010010038	Ngô Minh	Trung	16/04/2002		6	Sáu	C22TH2	
18	2010010052	Nguyễn Lê Thế	Vinh	03/06/2002		8	Tám	C22TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 18 / 18 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100, ___ **%**

Ngày 01 *tháng* 11 *năm* 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 *tháng* 09 *năm* 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 14:10 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012

Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 27.09.2021 **Giờ thi:** 16giờ30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc	Bảo	20/07/2002	Bảo	8	Tám	C22TH2	
2	2010010041	Huỳnh Thiên	Bá	02/09/2002		10	Mười	C22TH2	
3	2010010044	Nguyễn Thùy	Dương	22/07/2002		10	Mười	C22TH2	
4	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc	Đào	21/07/2002		10	Mười	C22TH2	
5	2010010061	Nguyễn Tấn	Hào	22/06/2002		10	Mười	C22TH2	
6	2010010055	Trần Huỳnh Minh	Hoài	26/03/2002	Hoài	10	Mười	C22TH2	
7	2010010032	Tạ Quốc	Hùng	05/02/2002		6	Sáu	C22TH2	
8	2010010057	Lê Quốc	Khánh	20/03/2002		9	chín	C22TH2	
9	2010010066	Trịnh Kiều	Loan	14/03/2002		10	Mười	C22TH2	
10	2010010049	Dương Trung	Nghĩa	20/11/2002		7	Bảy	C22TH2	
11	2010010056	Nguyễn Phước	Nghĩa	16/04/2002		8	Tám	C22TH2	
12	2010010063	Trương Quốc	Pháp	07/06/2002		8	Tám	C22TH2	
13	2010010051	Trương Văn	Phương	3/1/1999		10	Mười	C22TH2	
14	2010010039	Trần Minh	Quốc	24/11/2002		7	Bảy	C22TH2	
15	2010010047	Lê Châu	Tân	23/03/2002		6	Sáu	C22TH2	
16	2010010062	Huỳnh Thị Vân	Thắm	03/12/2002		7	Bảy	C22TH2	
17	2010010038	Ngô Minh	Trung	16/04/2002		7	Bảy	C22TH2	
18	2010010052	Nguyễn Lê Thế	Vinh	03/06/2002		10	Mười	C22TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 18 / 18 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,___ **%**

Ngày 01 *tháng* 11 *năm* 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 28 *tháng* 09 *năm* 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 14:10 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012
Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)
Ngày thi: 20/09/2021 **Giờ thi:** 16giờ30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100030	Đặng Hoàng	Dự	19/04/2002		10	Mười	C22TH3	
2	2010010069	Mai Thị Thu	Hà	07/10/2002		9	chín	C22TH3	
3	2010010089	Bùi Viết	Hải	25/04/2002		10	Mười	C22TH3	
4	2010010078	Lâm Trọng	Hiếu	02/05/2002		8	Tám	C22TH3	
5	2010010075	Nguyễn Hoàng	Khang	30/04/2001		10	Mười	C22TH3	
6	2010010073	Nguyễn Thảo	My	24/11/2001		9	chín	C22TH3	
7	2010010090	Hoàng Đức	Nghĩa	01/05/2002		10	Mười	C22TH3	
8	2010010087	Nguyễn Thanh	Tâm	20/04/2002		10	Mười	C22TH3	
9	2010010083	Nguyễn Văn	Tất	18/12/2002		8	Tám	C22TH3	
10	2010010079	Hà Anh	Thư	13/11/2002		8	Tám	C22TH3	
11	2010010091	Nguyễn Hữu	Trí	25/10/2002		9	chín	C22TH3	
12	2010030025	Hồ Lê Anh	Tuấn	29/09/2001		10	Mười	C22TH3	
13	2010120003	Phạm Thị Thúy	Vi	21/11/2002		9	chín	C22TH3	
14	2010100028	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/02/2002		10	Mười	C22TH3	
15	2010010081	Đinh Ngọc	Yến	12/09/2002		10	Mười	C22TH3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 15 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 15 / 15 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày 01 *tháng* 11 *năm* 2021
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 *tháng* 09 *năm* 2021
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 14:11 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012

Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 27.09.2021 **Giờ thi:** 16g30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100030	Đặng Hoàng	Dự	19/04/2002		9	Chín	C22TH3	
2	2010010069	Mai Thị Thu	Hà	07/10/2002		10	Mười	C22TH3	
3	2010010089	Bùi Viết	Hải	25/04/2002		10	Mười	C22TH3	
4	2010010078	Lâm Trọng	Hiếu	02/05/2002		7	Bảy	C22TH3	
5	2010010075	Nguyễn Hoàng	Khang	30/04/2001		10	Mười	C22TH3	
6	2010010073	Nguyễn Thảo	My	24/11/2001		8	Tám	C22TH3	
7	2010010090	Hoàng Đức	Nghĩa	01/05/2002		7	Bảy	C22TH3	
8	2010010087	Nguyễn Thanh	Tâm	20/04/2002		6	Sáu	C22TH3	
9	2010010083	Nguyễn Văn	Tất	18/12/2002		9	Chín	C22TH3	
10	2010010079	Hà Anh	Thư	13/11/2002		8	Tám	C22TH3	
11	2010010091	Nguyễn Hữu	Trí	25/10/2002		7	Bảy	C22TH3	
12	2010030025	Hồ Lê Anh	Tuấn	29/09/2001		10	Mười	C22TH3	
13	2010120003	Phạm Thị Thúy	Vi	21/11/2002		6	Sáu	C22TH3	
14	2010100028	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/02/2002		10	Mười	C22TH3	
15	2010010081	Đinh Ngọc	Yến	12/09/2002		10	Mười	C22TH3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 15 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 15 / 15 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày 01 *tháng* 11 *năm* 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 28 *tháng* 09 *năm* 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 14:13 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012
Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)
Ngày thi: 20.09.2021 **Giờ thi:** 16g30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T.N.Thu Ký tên: Thu
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810010013	Trần Dương Quỳnh **Nhi**	24/01/2000		6	Sáu	C20TH1	Nợ HP

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 01 / 01 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,___ **%**

Ngày 01 *tháng* 11 *năm* 2021
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 *tháng* 09 *năm* 2021
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 14:15 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012

Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 27.09.2021 **Giờ thi:** 16 giờ 30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810010013	Trần Dương Quỳnh	**Nhi**	24/01/2000		8	Tám	C20TH1	Nợ HP

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 01 / 01 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày 01 *tháng* 11 *năm* 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 28 *tháng* 09 *năm* 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 14:15 04/10/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012

Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 20.09.21 **Giờ thi:** 16giờ30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010060	Châu Văn	**Bình**	03/09/2002		7	Bảy	C22TH2	
2	2010010086	Phạm Đình	**Hậu**	02/12/2002		6	Sáu	C22TH3	
3	2010010004	Dương Hồng	**Khánh**	18/12/1997		9	chín	C22TH1	
4	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc	**Long**	16/03/2001		7	Bảy	C22TH2	
5	2010010077	Nguyễn Trương Hoài	**Phong**	01/03/2001		10	Mười	C22TH3	
6	2010010054	Lưu Như	**Thái**	27/12/2002		9	chín	C22TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 6 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 6 / 6 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 6 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày 03 *tháng* 11 *năm* 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 *tháng* 9 *năm* 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 09:27 03/11/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN HEPZA KHẢO THÍ & KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012
Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)
Ngày thi: 27-09-21 **Giờ thi:** 16giờ30 **Phòng thi:** Trực tuyến

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu Ký tên: Thu
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010060	Châu Văn	**Bình**	03/09/2002		10	Mười	C22TH2	
2	2010010086	Phạm Đình	**Hậu**	02/12/2002		6	Sáu	C22TH3	
3	2010010004	Dương Hồng	**Khánh**	18/12/1997		8	Tám	C22TH1	
4	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc	**Long**	16/03/2001		9	Chín	C22TH2	
5	2010010077	Nguyễn Trương Hoài	**Phong**	01/03/2001		10	Mười	C22TH3	
6	2010010054	Lưu Như	**Thái**	27/12/2002		7	Bảy	C22TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 6 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 6 / 6 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 6 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100, ___ **%**

Ngày 01 *tháng* 11 *năm* 2021
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 28 *tháng* 9 *năm* 2021
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Thu
Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 09:29 03/11/2021

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 1 - Năm học 2021-2022

Môn học: Anh văn chuyên ngành(CNTT)
Mã bài thi: 7QDIX8
Thời gian thi: 31/03/2022 13:30:00
Thời gian kết thúc: 31/03/2022 14:30:00

Giám thị 1: TrgT.N.Thu Ký tên: _____
Giám thị 2: Châu Lê Sơn Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002		8.2	Tám, hai	C22TH2	
2	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002		8.4	Tám, bốn	C22TH2	
3	2010010027	Dư Hoài Bảo	24/09/2002		7.8	Bảy, tám	C22TH1	
4	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002		6.2	Sáu, hai	C22TH2	
5	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002		7.8	Bảy, tám	C22TH2	
6	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002		7.6	Bảy, sáu	C22TH1	
7	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Điệp	15/02/2001		7.8	Bảy, tám	C22TH1	
8	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002		7	Bảy	C22QT1	
9	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002		7.4	Bảy, bốn	C22TH2	
10	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002		7.2	Bảy, hai	C22TH2	
11	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002		7.6	Bảy, sáu	C22TH3	
12	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002		5.4	Năm, bốn	C22TH2	
13	2010010015	Phan Nhựt Hào	23/04/2002		6.6	Sáu, sáu	C22TH1	
14	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002		3.6	Ba, sáu	C22TH3	
15	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002		8.6	Tám, sáu	C22TH2	
16	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002		8	Tám	C22TH2	
17	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002		8	Tám	C22TH3	
18	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002		3.8	Ba, tám	C22TH1	
19	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002		7.8	Bảy, tám	C22TH1	
20	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001		8	Tám	C22TH3	
21	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001		7.4	Bảy, bốn	C22TH1	
22	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002		5.8	Năm, tám	C22TH2	
23	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002		6.8	Sáu, tám	C22TH1	
24	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002		7.6	Bảy, sáu	C22TH1	
25	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002		7.4	Bảy, bốn	C22TH1	
26	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001		7	Bảy	C22TH1	
27	2010010066	Trịnh Kiều Loan	14/03/2002		7.6	Bảy, sáu	C22TH2	
28	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001		5.6	Năm, sáu	C22TH2	
29	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002		7.6	Bảy, sáu	C22TH1	
30	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002		7.8	Bảy, tám	C22TH1	
31	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001		7	Bảy	C22TH2	
32	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002		7.2	Bảy, hai	C22TH2	
33	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002		8	Tám	C22TH3	
34	2010010016	Sơn Thanh Nguyện	13/08/2002		7	Bảy	C22TH1	
35	1810010013	Trần Dương Quỳnh Nhi	24/01/2000		7.2	Bảy, hai	C20TH	
36	2010010005	Trần Yến Nhi	10/12/2002		6.8	Sáu, tám	C22TH1	
37	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002		7.6	Bảy, sáu	C22TH2	
38	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001		7.8	Bảy, tám	C22TH3	
39	2010010051	Trương Văn Phương	03/01/1999		7.2	Bảy, hai	C22TH2	
40	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002		7.2	Bảy, hai	C22TH2	
41	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002		7.4	Bảy, bốn	C22TH1	
42	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002		6.6	Sáu, sáu	C22TH1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 42 **Số sinh viên đạt: 40**

Ngày 18 tháng 4 năm 2022
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 tháng 03 năm 2022
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012
Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu
Ngày thi: 31/03/2022 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: Trg T. N. Thu Ký tên:
Giám thị 2: Châu Lê Sơn Ký tên:
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010027	Dư Hoài	**Bảo**	24/09/2002					C22TH1	
2	2010010050	Phan Quốc	**Bảo**	20/07/2002					C22TH2	
3	2010010041	Huỳnh Thiên	**Bá**	02/09/2002					C22TH2	
4	2010010060	Châu Văn	**Bình**	03/09/2002					C22TH2	
5	2010010044	Nguyễn Thùy	**Dương**	22/07/2002					C22TH2	
6	2010100030	Đặng Hoàng	**Dự**	19/04/2002					C22TH3	
7	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc	**Đào**	21/07/2002					C22TH2	
8	2010010020	Huỳnh Văn	**Đạt**	14/01/2002					C22TH1	
9	2010010002	Nguyễn Thị Hồng	**Điệp**	15/02/2001					C22TH1	
10	2010010069	Mai Thị Thu	**Hà**	07/10/2002					C22TH3	
11	2010010061	Nguyễn Tấn	**Hào**	22/06/2002					C22TH2	
12	2010010015	Phan Nhựt	**Hào**	23/04/2002					C22TH1	
13	2010010089	Bùi Viết	**Hải**	25/04/2002					C22TH3	
14	2010010086	Phạm Đình	**Hậu**	02/12/2002					C22TH3	
15	2010010078	Lâm Trọng	**Hiếu**	02/05/2002					C22TH3	
16	2010010055	Trần Huỳnh Minh	**Hoài**	26/03/2002					C22TH2	
17	2010010006	Nguyễn Bạch	**Hoá**	28/07/1999					C22TH1	
18	2010010008	Dương Hoàng	**Huy**	12/11/2002					C22TH1	
19	2010010035	Trần Gia	**Huy**	05/04/2002					C22TH1	
20	2010010032	Tạ Quốc	**Hùng**	05/02/2002					C22TH2	
21	2010010075	Nguyễn Hoàng	**Khang**	30/04/2001					C22TH3	
22	2010010026	Nguyễn Trọng	**Khang**	11/02/2001					C22TH1	
23	2010010004	Dương Hồng	**Khánh**	18/12/1997					C22TH1	
24	2010010057	Lê Quốc	**Khánh**	20/03/2002					C22TH2	
25	2010010023	Nguyễn Yến	**Khoa**	01/08/2002					C22TH1	
26	2010010037	Nguyễn	**Lâm**	19/11/2002					C22TH1	
27	2010010018	Chu Tuấn	**Linh**	02/09/2002					C22TH1	
28	2010010001	Nguyễn Duy	**Linh**	22/02/2001					C22TH1	
29	2010010066	Trịnh Kiều	**Loan**	14/03/2002					C22TH2	
30	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc	**Long**	16/03/2001					C22TH2	
31	2010010007	Nguyễn Trần Trúc	**Ly**	18/05/2002					C22TH1	
32	2010010021	Nguyễn Văn	**Mai**	07/05/2002					C22TH1	

T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010010073	Nguyễn Thảo	**My**	24/11/2001					C22TH3	
34	2010010049	Dương Trung	**Nghĩa**	20/11/2002					C22TH2	
35	2010010090	Hoàng Đức	**Nghĩa**	01/05/2002					C22TH3	
36	2010010056	Nguyễn Phước	**Nghĩa**	16/04/2002	V				C22TH2	
37	2010010016	Sơn Thanh	**Nguyện**	13/08/2002					C22TH1	
38	1810010013	Trần Dương Quỳnh	**Nhi**	24/01/2000					C20TH1	Nợ HP
39	2010010005	Trần Yến	**Nhi**	10/12/2002					C22TH1	
40	2010010063	Trương Quốc	**Pháp**	07/06/2002					C22TH2	
41	2010010009	Lý Vỹ	**Phát**	14/10/2001	V				C22TH1	FO
42	2010010077	Nguyễn Trương Hoài	**Phong**	01/03/2001					C22TH3	
43	2010010051	Trương Văn	**Phương**	3/1/1999					C22TH2	
44	2010010039	Trần Minh	**Quốc**	24/11/2002					C22TH2	
45	2010010014	Hồ Trần	**Quy**	07/09/2002					C22TH1	
46	2010010034	Nguyễn Ngọc	**Tài**	18/07/2002					C22TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 46 **vắng thi:** 5 H **. Số bài thi/Số tờ:** 42 /_____.

Số sinh viên đạt: 42 **Tỷ lệ đạt:**_____%

Ngày 18 *tháng* 4 *năm* 2022
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ
KHẢO TH

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 *tháng* 03 *năm* 2022
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 1 - Năm học 2021-2022

Môn học: Anh văn chuyên ngành(CNTT)
Mã bài thi: 8XN9QE
Thời gian thi: 31/03/2022 13:30:00
Thời gian kết thúc: 31/03/2022 14:30:00

Giám thị 1: LTSon Ký tên:
Giám thị 2: NVTinh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002		9.4	Chín, bốn	C22TH3	
2	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002		8	Tám	C22TH2	
3	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002		8.8	Tám, tám	C22TH1	
4	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002		8.6	Tám, sáu	C22TH3	
5	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002		9.2	Chín, hai	C22TH1	
6	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002		7	Bảy	C22TH1	
7	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002		6.8	Sáu, tám	C22TH1	
8	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002		9	Chín	C22TH3	
9	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002		3.2	Ba, hai	C22TH2	
10	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001		7.4	Bảy, bốn	C22DDT	
11	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/10/2002		8.8	Tám, tám	C22TH1	
12	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002		8.4	Tám, bốn	C22TH3	
13	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002		7.2	Bảy, hai	C22TH2	
14	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002		9.2	Chín, hai	C22TH3	
15	2010010033	Phạm Cổ Hoàng Vủ	30/11/2002		8	Tám	C22TH1	
16	2010010017	Sơn Ngọc Như Ý	13/08/2002		6.2	Sáu, hai	C22TH1	
17	2010010081	Đinh Ngọc Yến	12/09/2002		7.8	Bảy, tám	C22TH3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 17 **Số sinh viên đạt: 16**

Ngày 11 tháng 4 năm 2022
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 tháng 03 năm 2022
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ HPQTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Anh văn chuyên ngành (CNTT) - MH1101012
Mã lớp học phần: MH110101201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu
Ngày thi: 31/03/2022 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: LTSan Ký tên: Sa
Giám thị 2: NVTrinh Ký tên: [signature]
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010087	Nguyễn Thanh	Tâm	20/04/2002	[signature]				C22TH3	
2	2010010047	Lê Châu	Tân	23/03/2002	[signature]				C22TH2	
3	2010010083	Nguyễn Văn	Tất	18/12/2002					C22TH3	
4	2010010054	Lưu Như	Thái	27/12/2002					C22TH2	
5	2010010062	Huỳnh Thị Vân	Thắm	03/12/2002					C22TH2	
6	2010010028	Nguyễn Thành	Thông	01/05/2002	[signature]				C22TH1	
7	2010010010	Bùi Minh	Thuận	04/11/2002	[signature]				C22TH1	
8	2010010079	Hà Anh	Thư	13/11/2002	[signature]				C22TH3	
9	2010010091	Nguyễn Hữu	Trí	25/10/2002	[signature]				C22TH3	
10	2010010013	Nguyễn Thanh	Trí	29/11/2002	[signature]				C22TH1	
11	2010010025	Thái Minh	Trí	23/03/2002	[signature]				C22TH1	
12	2010010038	Ngô Minh	Trung	16/04/2002	[signature]				C22TH2	
13	2010030025	Hồ Lê Anh	Tuấn	29/09/2001	[signature]				C22TH3	
14	2010010022	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/06/2002	[signature]				C22TH1	
15	2010120003	Phạm Thị Thúy	Vi	21/11/2002	[signature]				C22TH3	
16	2010010052	Nguyễn Lê Thế	Vinh	03/06/2002	[signature]				C22TH2	
17	2010010033	Phạm Cổ Hoàng	Vủ	30/11/2002	[signature]				C22TH1	
18	2010100028	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/02/2002	[signature]				C22TH3	
19	2010010081	Đinh Ngọc	Yến	12/09/2002	[signature]				C22TH3	
20	2010010017	Sơn Ngọc Như	Ý	13/08/2002	[signature]				C22TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 **vắng thi:** 3 **. Số bài thi/Số tờ:** 17 / .
Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày 18 *tháng* 4 *năm* 2022
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 *tháng* 03 *năm* 2022
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu